

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN**

Số: 1254 UBND-XD

V/v ủy quyền kiểm tra chất
lượng sản phẩm, hàng hóa vật
liệu xây dựng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Sơn, ngày 23 tháng 5 năm 2016

Kính gửi:

- Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện.

UBND huyện Bình Sơn nhận được Quyết định số 758/QĐ-SXD ngày 25/4/2016 của Sở Xây dựng về việc kiểm tra chất lượng sản phẩm vật liệu xây dựng sản xuất tại các cơ sở vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh (kèm kế hoạch kiểm tra).

Tuy nhiên, vào thời gian kiểm tra theo kế hoạch, lãnh đạo UBND huyện Bình Sơn bận chủ trì các cuộc họp quan trọng do UBND huyện tổ chức.

Vì vậy, UBND huyện Bình Sơn ủy quyền cho lãnh đạo Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện tham dự và báo cáo kết quả cho UBND huyện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT(KT) UBND huyện;
- Lưu: VT.



**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**

[Handwritten signature]

Ung Đình Hiền

Số: 758/QĐ-SXD

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 4 năm 2016

AN PHÒNG HỒN & LÁNH
HUYỆN BÌNH SƠN

Số: 10.01
Ngày: 28/4/16
Chủ đề: 18/Đạo - 29
Số tài khoản số:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc kiểm tra chất lượng sản phẩm vật liệu xây dựng được sản xuất tại các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Quyết định số 62/2014/QĐ-UBND ngày 15/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 04/2011/QĐ-UBND ngày 14/02/2011 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý chất lượng công trình và Vật liệu xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập đoàn kiểm tra chất lượng sản phẩm vật liệu xây dựng được sản xuất tại các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh, gồm các thành viên sau đây:

1. Ông: Từ Văn Tám, Phó Giám đốc Sở Xây dựng - Trưởng đoàn.
2. Ông: Bùi Anh Tuấn, Trưởng phòng Quản lý chất lượng công trình và Vật liệu xây dựng - Phó đoàn.
3. Ông: Nguyễn Văn Thành, Chuyên viên phòng Quản lý chất lượng công trình và Vật liệu xây dựng - Thư ký.
4. Ông: Nguyễn Hoàng Quang, Kiểm soát viên thị trường Chi cục quản lý thị trường trực thuộc Sở Công Thương Quảng Ngãi – Thành viên
5. Bà: Phạm Thị Minh Sương, Trưởng phòng Quản lý Tiêu chuẩn chất lượng, Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng Quảng Ngãi trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Ngãi - Thành viên.

Quy quyết
L.Đạo P. KT & KT
tham dự /
23/5/2016
Dhe

6. Đại diện UBND huyện nơi có cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng – Thành viên.

Đoàn kiểm tra tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 2. Đoàn kiểm tra có nhiệm vụ kiểm tra chất lượng sản phẩm vật liệu xây dựng được sản xuất tại các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh theo danh sách đính kèm Quyết định này.

- Nội dung kiểm tra: theo Kế hoạch số 727/KH-SXD ngày 21/4/2016 của Sở Xây dựng

- Chế độ kiểm tra: Định kỳ

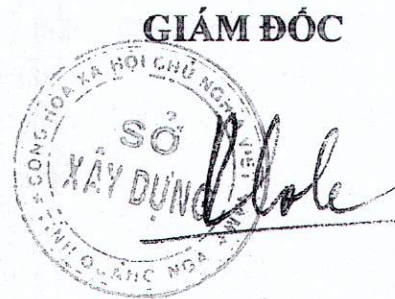
- Thời gian kiểm tra: từ ngày 04 tháng 05 năm 2016 đến ngày 16 tháng 6 năm 2016.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Sở, Chánh Thanh tra Sở, Trưởng phòng QLCLCT&VLXD, các ông (bà) có tên tại Điều 1, các cơ sở sản xuất có tên trong danh sách đính kèm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 1)

- Như điều 3;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Chi cục TCĐL; Chi cục QLTT;
- GD, PGD (Tám);
- Lưu: VT, CL&VL_{VT}.



Nguyễn Phong

VĂN PHÒNG HĐND & UBND
HUYỆN BÌNH SON
Số: 727 /KH-SXD

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 4 năm 2016

ĐẾN Số: 1000
Ngày: 28/4/16

Chủ đề: **Kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng tại các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Lưu hồ sơ số:

07/04 - 20

KẾ HOẠCH

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Sở Xây dựng ban hành Kế hoạch kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng tại các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, với nội dung cụ thể như sau:

I. Căn cứ pháp lý

- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007;
- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;
- Thông tư số 15/2014/TT-BXD ngày 15/9/2014 của Bộ Xây dựng về ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;
- Quyết định số 62/2014/QĐ-UBND ngày 15/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

II. Mục đích kiểm tra

- Thực hiện vai trò quản lý nhà nước đối với các loại vật liệu xây dựng được sản xuất trên địa bàn tỉnh; đánh giá việc chấp hành quy định pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
- Kịp thời hướng dẫn và chấn chỉnh các sai sót hoặc chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trong công tác quản lý chất lượng vật liệu xây dựng.

- Ghi nhận những khó khăn, vướng mắc và ý kiến đề xuất của các đơn vị trong việc chấp hành các quy định pháp luật hiện hành để có giải pháp, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét và có những điều chỉnh kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý chất lượng vật liệu xây dựng.

III. Đối tượng, thời gian và địa điểm kiểm tra

1. Đối tượng kiểm tra: Các tổ chức, cá nhân sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh theo danh sách đính kèm.
2. Thời gian và địa điểm: (có lịch kiểm tra kèm theo)

IV. Thành phần đoàn kiểm tra:

Thành phần đoàn kiểm tra gồm:

1. Trưởng đoàn: Phó Giám đốc Sở Xây dựng;
2. Phó trưởng đoàn: Trưởng phòng QLCLCT & VLXD;
3. Thư ký đoàn: 01 chuyên viên phòng QLCLCT & VLXD;
4. Thành viên phối hợp: Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi; Chi cục quản lý thị trường trực thuộc Sở Công Thương Quảng Ngãi; UBND các huyện, thành phố Quảng Ngãi nơi có cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng.
5. Tổ chức thử nghiệm: Trung tâm quy hoạch và kiểm định chất lượng công trình xây dựng.

V. Nội dung kiểm tra

1. Kiểm tra việc thực hiện chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng thuộc đối tượng phải chứng nhận và công bố hợp quy theo quy định tại Thông tư số 15/2014/TT-BXD ngày 15/9/2014 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng;

2. Kiểm tra việc thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định tại Điều 23 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

3. Kiểm tra việc ghi nhãn, thể hiện dấu hợp quy (đối với sản phẩm, hàng hóa phải chứng nhận và công bố hợp quy), dấu hợp chuẩn (đối với sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn) và các tài liệu đi kèm sản phẩm cần kiểm tra;

4. Trong trường hợp cần thiết, cơ quan kiểm tra có thể tổ chức lấy mẫu thử nghiệm để kiểm tra sự phù hợp của sản phẩm với quy định kỹ thuật/tiêu chuẩn công bố áp dụng/quy chuẩn kỹ thuật tương ứng thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trưởng đoàn kiểm tra quyết định việc lấy mẫu sản phẩm để thử nghiệm như sau:

a) Mẫu được lấy theo phương pháp lấy mẫu quy định tại quy định kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Trường hợp không có quy định về phương pháp lấy mẫu thì lấy mẫu theo nguyên tắc ngẫu nhiên, đảm bảo mẫu là đại diện cho lô sản phẩm. Mỗi mẫu được chia làm 03 (ba) đơn vị mẫu, trong đó: một đơn vị mẫu được đưa đi thử nghiệm, một đơn vị mẫu lưu tại cơ quan kiểm tra và đơn vị mẫu còn lại giao cho đối tượng được kiểm tra lưu giữ và bảo quản;

b) Mẫu sản phẩm sau khi lấy phải được niêm phong (Mẫu số 4 tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này), lập biên bản (Mẫu số 3 tại Phụ lục ban hành kèm theo

Kế hoạch này) có chữ ký của người lấy mẫu, đại diện cơ sở được lấy mẫu. Trường hợp đại diện cơ sở được lấy mẫu không ký vào biên bản lấy mẫu và niêm phong mẫu thì đoàn kiểm tra mời người chứng kiến theo quy định của pháp luật và ghi rõ trong biên bản: “đại diện cơ sở không ký vào biên bản lấy mẫu, niêm phong mẫu”, biên bản lấy mẫu, niêm phong mẫu có chữ ký của người lấy mẫu, trưởng đoàn kiểm tra và người chứng kiến theo quy định của pháp luật;

c) Trong thời hạn tối đa 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày lấy mẫu, đoàn kiểm tra có trách nhiệm gửi mẫu sản phẩm đến tổ chức thử nghiệm được chỉ định để thử nghiệm.

5. Kinh phí kiểm tra được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2016.

VI. Trình tự kiểm tra

Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra theo trình tự, thủ tục sau:

1. Xuất trình quyết định kiểm tra (Mẫu số 1 tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này) trước khi kiểm tra.

2. Tiến hành kiểm tra theo nội dung quy định tại Mục V Kế hoạch này.

3. Lập biên bản kiểm tra (Mẫu số 2 tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này) có chữ ký của đại diện cơ sở được kiểm tra, đoàn kiểm tra. Trường hợp đại diện cơ sở được kiểm tra không ký biên bản thì đoàn kiểm tra ghi rõ trong biên bản “đại diện cơ sở không ký biên bản”, biên bản có chữ ký của trưởng đoàn kiểm tra, các thành viên đoàn kiểm tra và người chứng kiến.

4. Trong trường hợp cần lấy mẫu hàng hóa phục vụ thử nghiệm, đoàn kiểm tra lấy mẫu theo quy định tại điểm 4 Mục V Kế hoạch này.

5. Báo cáo cơ quan kiểm tra hoặc người ra quyết định kiểm tra về kết quả kiểm tra.

6. Xử lý kết quả kiểm tra

a) Trường hợp không phát hiện vi phạm, đoàn kiểm tra, cơ quan kiểm tra ra thông báo sản phẩm được tiếp tục sản xuất, lưu thông (Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này) và ghi rõ sản phẩm không vi phạm quy định hiện hành.

b) Trường hợp phát hiện vi phạm thì đoàn kiểm tra, cơ quan kiểm tra thực hiện xử lý vi phạm theo quy định tại Mục VII Kế hoạch này.

VII. Xử lý vi phạm trong quá trình kiểm tra

1. Trong quá trình kiểm tra chất lượng sản phẩm trong sản xuất, trường hợp phát hiện cơ sở sản xuất vi phạm thì xử lý như sau:

a) Đoàn kiểm tra lập biên bản, yêu cầu cơ sở sản xuất thực hiện các biện pháp khắc phục trong thời hạn quy định ghi rõ trong biên bản. Trong thời gian thực hiện các biện pháp khắc phục, cơ sở sản xuất không được phép đưa sản phẩm không phù hợp ra lưu thông trên thị trường.

Cơ sở sản xuất chỉ được đưa sản phẩm ra lưu thông sau khi đã khắc phục theo đúng các yêu cầu của đoàn kiểm tra, báo cáo việc khắc phục bằng văn bản cho cơ quan kiểm tra và được cơ quan kiểm tra ra thông báo sản phẩm được tiếp tục sản xuất, lưu thông (Mẫu số 10 tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này);

b) Trường hợp sau khi có yêu cầu của đoàn kiểm tra mà cơ sở sản xuất vẫn tiếp tục vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và quy mô ảnh hưởng, cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc (kể từ ngày có kết luận về sự tiếp tục vi phạm của cơ sở sản xuất), thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài phát thanh, đài truyền hình) địa phương hoặc Trung ương tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất, tên sản phẩm không phù hợp và mức độ không phù hợp của sản phẩm (Mẫu số 6 tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này);

c) Sau khi có thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng mà cơ sở sản xuất vẫn tiếp tục vi phạm thì cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc (kể từ ngày có thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng), lập biên bản vi phạm hành chính, chuyển hồ sơ theo quy định tại điểm 3 Mục này, kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Trong quá trình kiểm tra chất lượng sản phẩm trong sản xuất mà kết quả thử nghiệm hoặc có bằng chứng khẳng định sản phẩm không phù hợp với quy định kỹ thuật/ tiêu chuẩn công bố áp dụng/ quy chuẩn kỹ thuật tương ứng thì xử lý như sau:

a) Thông báo kết quả thử nghiệm mẫu sản phẩm không đảm bảo chất lượng (Mẫu số 5 tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này) cho cơ sở sản xuất được kiểm tra trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả thử nghiệm mẫu;

b) Trường đoàn kiểm tra lập biên bản vi phạm hành chính (Mẫu số 12 tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này), lập biên bản niêm phong (Mẫu số 8 tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này) và niêm phong lô sản phẩm không phù hợp tại nơi sản xuất, kho hàng (Mẫu số 9 tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này); Cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa ra thông báo tạm đình chỉ sản xuất, lưu thông sản phẩm không phù hợp (Mẫu số 7 tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này), yêu cầu cơ sở sản xuất thu hồi sản phẩm không phù hợp đã được đưa ra thị trường, thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, đồng thời chuyển hồ sơ theo quy định tại điểm 3 Mục này và kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật;

c) Cơ sở sản xuất chỉ được phép tiếp tục sản xuất sản phẩm sau khi đã thực hiện khắc phục, chấp hành việc xử lý, đồng thời báo cáo bằng văn bản cho cơ

quan kiểm tra để cơ quan kiểm tra tiến hành tái kiểm tra và ra thông báo sản phẩm được tiếp tục sản xuất, lưu thông (Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này).

3. Hồ sơ chuyển cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm, bao gồm: Quyết định kiểm tra, biên bản kiểm tra, thông báo kết quả thử nghiệm Mẫu hoặc bằng chứng khẳng định sản phẩm không phù hợp, biên bản vi phạm hành chính, biên bản niêm phong, thông báo tạm đình chỉ sản xuất, công văn của cơ quan kiểm tra đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành các thủ tục xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm; có trách nhiệm xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật và thông báo cho cơ quan kiểm tra biết kết quả xử lý để theo dõi, tổng hợp.

VIII. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Quản lý chất lượng công trình và Vật liệu xây dựng tham mưu cho Giám đốc Sở Xây dựng ban hành Quyết định thành lập đoàn kiểm tra.


2. Văn phòng Sở bố trí phương tiện đi lại phục vụ đoàn kiểm tra theo lịch.

3. Thành viên Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; Chi cục quản lý thị trường trực thuộc Sở Công Thương và UBND các huyện, thành phố Quảng Ngãi nơi có cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng, phối hợp với thành viên Sở Xây dựng kiểm tra các vấn đề có liên quan thuộc trách nhiệm quản lý.

4. Đoàn kiểm tra tổ chức thực hiện theo Kế hoạch và tham mưu Sở Xây dựng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng về kết quả kiểm tra.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Chi cục TCĐLCL (phối hợp);
- Chi cục QLTT(phối hợp);
- Các cơ sở sản xuất theo danh sách;
- GD, PGĐ(Tám);
- Thanh tra Sở;
- Thành viên đoàn kiểm tra;
- Website Sở Xây dựng;
- Lưu: VT, CL&VL.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Phong

LỊCH KIỂM TRA

(Kèm theo Kế hoạch số: 727 /KH-SXD ngày 21 / A /2016 của Sở Xây dựng)

STT	Ngày, tháng, năm	Thời gian kiểm tra	Đơn vị kiểm tra	Địa điểm	Ghi chú
1	04/5/2016	7h30' – 11h00'	Nhà máy gạch tuynel Dung Quất - Công ty Cổ phần Xây dựng Đô thị và Khu Công nghiệp	KCN Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	Gạch nung
		13h30' – 16h30'	Nhà máy gạch Phong Niên – Công ty CP Licogi Quảng Ngãi	Xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	Gạch nung
2	05/5/2016	7h30' – 11h00'	Nhà máy gạch không nung – Công ty TNHH Xây dựng La Hà	CCN La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	GKN
		13h30' – 16h30'	Nhà máy gạch không nung – Xí nghiệp Xây dựng Tiến Châu	CCN La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	GKN
3	10/5/2016	7h30' – 11h00'	Công ty Cổ phần gạch Phở Hòa	CCN Đồng Làng, TT Đức Phổ	Gạch nung
		13h30' – 16h30'	Công ty Cổ phần gạch ngói Phở Phong	Thôn Hùng Nghĩa, xã Phở Phong, huyện Đức Phổ	Gạch nung
4	11/5/2016	7h30' – 11h00'	Công ty Cổ phần Hiệp Long	Thôn Diên Niên, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh.	Gạch nung
		13h30' – 16h30'	Công ty Cổ phần Gạch ngói Tịnh Sơn	Xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh	Gạch nung

5	17/5/2016	7h30' – 11h00'	Công ty TNHH Nghĩa Lâm	Xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa	Gạch nung
		13h30' – 16h30'	Doanh nghiệp Tư nhân Tuấn Nghĩa	Số 14, Nguyễn Thông, TP. Quảng Ngãi	GKN
6	19/5/2016	7h30' – 11h00'	Công ty TNHH XD&TM Quốc Tiến	CCN Quán Lát, xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức	Gạch nung
7	25/5/2016	✓ 7h30' – 11h00'	Công ty TNHH Phú Điền	Xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn	GKN
		13h30' – 16h30'		Xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa và xã Hành Minh, huyện Nghĩa Hành	Gạch nung
8	02/6/2016	7h30' – 11h00'	Công ty TNHH CLC	426 Nguyễn Công Phương, TP. Quảng Ngãi	Gạch BT bọt
		13h30' – 16h30'	Công ty TNHH Gạch nhẹ Đức Thịnh	Thôn Phong Niên Thượng, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh	Gạch BT bọt
9	07/6/2016	7h30' – 11h00'	Công ty Cổ phần Sơn Mỹ	Xã Sơn Mỹ, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	Gạch nung
		13h30' – 16h30'	Công ty TNHH Thương mại gạch Thành Công	Đội 7, thôn Phong Niên Thượng, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh	Gạch Terrazzo

10	09/6/2016	7h30' – 11h00'	Hợp tác xã Minh Phương	Xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	GKN
11	14/6/2016	8h00' – 11h30'	Công ty TNHH MTV TM và XD Tuấn Bảo	Thôn Đèo Gió, xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	GKN
12	16/6/2016	7h30' – 11h00'	Công ty TNHH Tobico	Lô 4A Cụm công nghiệp làng nghề Tịnh Ân Tây, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	GKN
		13h30' – 16h30'	Công ty TNHH Đầu tư và sản xuất Tân Mỹ Phát	KCN Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	GKN